

**TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

**VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC TRONG VIỆC  
NGHIÊN CỨU MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TÔN GIÁO**

NGUYỄN HỮU THỤY<sup>(\*)</sup>

**T**ôn giáo là một hiện tượng xã hội ra đời từ rất sớm trong lịch sử xã hội loài người. Trong quá trình tồn tại và phát triển của mình, tôn giáo luôn ảnh hưởng tới nhiều mặt của đời sống xã hội như kinh tế, chính trị, văn hóa, đạo đức... Tùy vào những thời kì lịch sử khác nhau, trong những quốc gia, dân tộc khác nhau mà sự ảnh hưởng của tôn giáo là gián tiếp, mờ nhạt hay trực tiếp, sâu sắc. Có những lúc nó dường như đứng trên, thống trị xã hội loài người (thời Trung cổ ở một số nước), nhưng cũng có lúc tưởng như nó chuẩn bị đi đến sự diệt vong (thời Phục hưng, Khai sáng)... Nhưng trong thực tế, tôn giáo vẫn tồn tại và phát triển không ngừng, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay khi mà nó ngày càng thể hiện như một bộ phận cấu thành quan trọng của đời sống xã hội. Và khi sự tác động của tôn giáo đối với xã hội càng mở rộng và sâu sắc thì những câu hỏi như *bản chất của tôn giáo là gì? Nó có vai trò gì đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội? Tôn giáo do con người sáng tạo ra hay ngược lại. Tôn giáo sẽ mất đi hay tồn tại mãi mãi cùng với xã hội loài người (thậm chí kể cả khi xã hội loài người không còn)?*... lại được nêu lên và tìm cách lí giải.

Có rất nhiều câu trả lời được đưa ra dựa trên những cách thức tiếp cận khác nhau của một số ngành khoa học xã hội như triết học, xã hội học, tâm lí học, văn

hóa học, nhân học... Nhưng tựu trung, có thể khái quát lại bởi 3 quan điểm sau:

- Quan điểm thứ nhất cho rằng, tôn giáo là một hiện tượng siêu nhiên, thần thánh không do con người sáng tạo ra. Đó là một sản phẩm mà "Thượng đế" đã đưa vào xã hội của loài người nhằm cứu giúp con người thoát khỏi sự đau đớn, khổ nhục và bất công mà họ đang gặp phải trong cuộc sống (hoặc tôn giáo có trước và sản sinh ra con người, rồi được đưa xuống xã hội con người khi họ cần đến sự giúp đỡ, sự giải thoát...).

Tôn giáo là một sản phẩm do Thượng đế ban tặng cho loài người nên rõ ràng tất cả những gì tôn giáo đem đến cho con người là bất biến mà con người không thể can thiệp làm thay đổi nó được. Con người chỉ có thể tuân phục một cách tuyệt đối những gì mà tôn giáo đưa ra. Đồng thời, khi coi tôn giáo là siêu nhiên thần thánh thì cũng có nghĩa rằng nó không thể bị mất đi kể cả khi xã hội của loài người không còn.

- Quan điểm thứ hai thì cho rằng, tôn giáo tất nhiên không phải là do thần linh sáng tạo ra, cũng không phải là sản phẩm của con người mà nó như là một thuộc tính vốn có trong bản thân mỗi con người vậy. Cũng giống như ăn, ngủ, giao tiếp, tôn giáo là một nhu cầu vốn

\*. ThS., Khoa Triết học, Đại học Quốc gia Hà Nội.

có của con người, được sinh ra cùng với sự xuất hiện của con người. Tùy thuộc vào từng giai đoạn phát triển khác nhau cũng như những đặc thù văn hóa, phong tục khác nhau mà tôn giáo được bộc lộ ra là khác nhau. Tức là sẽ có những người thể hiện nhu cầu tôn giáo của họ ra bên ngoài, nhưng cũng có những người thì cái nhu cầu đó chưa được bộc lộ ra (chứ không phải là không có), và có thể vào một lúc nào đó trong tương lai, cái nhu cầu đó sẽ được bộc lộ ra.

Theo cách giải thích như vậy, khi trả lời câu hỏi liệu tôn giáo có mất đi hay không, một số học giả cho rằng, tôn giáo sẽ mất đi khi loài người bị diệt vong. Nghĩa là chừng nào xã hội loài người vẫn còn, thì khi đó tôn giáo (với tư cách là một thuộc tính vốn có của con người) sẽ vẫn còn tồn tại.

- Quan điểm thứ ba khẳng định, tôn giáo không phải là một thuộc tính vốn có của con người, cũng không phải là sản phẩm siêu nhiên thần thánh, mà nó do con người sáng tạo ra. Con người sáng tạo ra tôn giáo nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân trong những giai đoạn lịch sử nhất định (bởi vì có những giai đoạn loài người sống mà không có sự hiện diện của tôn giáo), và khi những nhu cầu đó không còn thì tôn giáo cũng sẽ mất đi.

Triết học Mác với phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử cho rằng:

- Tôn giáo không phải là cái gì siêu nhiên thần thánh, không phải là cái đã sinh ra con người, cũng không phải là một thuộc tính vốn có của con người mà nó chỉ là một *hiện tượng lịch sử xã hội*. Nghĩa là tôn giáo được sinh ra trong xã hội của loài người (do con người sáng tạo ra và nhằm thỏa mãn nhu cầu của con người) với những nguyên nhân và điều kiện nhất định (mang tính lịch sử). C.Mác viết: “Căn cứ của sự phê phán chống tôn giáo là: *con người sáng tạo ra*

*tôn giáo*, chứ tôn giáo không sáng tạo ra con người<sup>(1)</sup>.”

Tất nhiên, “con người” mà C.Mác nói đến ở đây không phải là con người chung chung, trừu tượng, mà là con người cụ thể, con người sống trong một môi trường văn hóa, một thể chế xã hội, một không gian địa lí, một hoàn cảnh lịch sử nhất định: “Con người chính là *thế giới con người*, là nhà nước, là xã hội. Nhà nước ấy, xã hội ấy sản sinh ra tôn giáo, tức *thế giới quan lộn ngược* vì bản thân chúng là *thế giới lộn ngược*”<sup>(2)</sup>.

Cũng giống như các hiện tượng lịch sử xã hội khác, tôn giáo có sự sinh ra (khi xã hội con người đạt đến một trình độ phát triển nhất định với những nguyên nhân và điều kiện nhất định), biến đổi và đến một lúc nào đó nó sẽ bị mất đi (khi những nguyên nhân, điều kiện giúp nó hình thành, tồn tại không còn nữa). Tất nhiên việc nó biến mất như thế nào và vào khi nào thì C.Mác không đề cập đến. Ông viết: “Sự phản ánh có tính chất tôn giáo của thế giới thực tại chỉ có thể mất đi khi nào mà những quan hệ trong đời sống hàng ngày của con người được biểu hiện bằng những mối liên hệ rõ ràng và hợp lí giữa người ta với nhau và với thiên nhiên (...). Nhưng điều đó đòi hỏi một cơ sở vật chất nhất định của xã hội, hoặc một loạt những điều kiện tồn tại vật chất nhất định, nhưng bản thân những điều kiện này cũng lại là sản phẩm tự nhiên của một quá trình phát triển lâu dài và đau khổ”<sup>(3)</sup>.

Có lẽ chỉ “khi nào thông qua việc nắm toàn bộ các tư liệu sản xuất và sử dụng được những tư liệu ấy một cách có kế hoạch - xã hội tự giải phóng mình và

1. C.Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập, tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 569.

2. Sđd. tr. 569.

3. C.Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập, tập 23, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr. 126.

giải phóng tất cả mọi thành viên trong xã hội khỏi tình trạng bị nô dịch<sup>(4)</sup>; “khi nào con người không chỉ mưu sự tại nhân mà lại còn làm cho thành sự nữa, thì chỉ khi đó, cái sức mạnh xa lạ cuối cùng hiện nay vẫn còn đang phản ánh vào tôn giáo mới sẽ mất đi, và cùng với nó bản thân sự phản ánh có tính chất tôn giáo cũng sẽ mất đi”<sup>(5)</sup>.

- Theo C.Mác, nội dung của các tôn giáo không có gì là thần thánh, siêu việt, cũng không phải là ý muốn chủ quan của con người. Tôn giáo chẳng qua chỉ là sự *phản ánh hư ảo* cái thế giới trần thế mà con người đang sống mà thôi.

Nếu như khi xem xét tôn giáo như là một hiện tượng lịch sử xã hội, triết học Mác đã làm rõ được nguồn gốc và sự phát triển của tôn giáo, thì khi chỉ ra tôn giáo như là một hình thái ý thức xã hội, triết học Mác muốn làm rõ bản chất đích thực của tôn giáo, là sự phản ánh một cách *hư ảo* cái tồn tại xã hội (cái thực tại khách quan) của con người, như Ăngghen nhận xét: “Tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo – vào trong đầu óc con người – của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế”<sup>(6)</sup>.

Cái nội dung tưởng như siêu nhiên thần thánh mà con người khiếp sợ, quy phục trong tôn giáo thực ra lại được rút ra từ chính cái tồn tại xã hội mà từ đó nó được tạo ra. “Theo bản chất của nó, tôn giáo là sự rút hết toàn bộ nội dung của con người và giới tự nhiên, là việc chuyển nội dung đó sang cho cái bóng ma. Thượng đế ở bên kia thế giới, Thượng đế này, sau đó, do lòng nhân từ, lại trả về cho con người và giới tự nhiên một chút ân huệ của mình”<sup>(7)</sup>.

Hay nói cách khác, tôn giáo chẳng qua chỉ là một hình thái đặc biệt của ý thức xã hội, tự bản thân nó không có nội dung, không có lịch sử, các cội nguồn của nó không phải từ trên trời rơi xuống mà là từ mặt đất hình thành nên. Tất cả những gì mà tôn giáo nói đến đều là sự phản ánh cái đời sống hiện thực của con người, những khát vọng mà con người muốn mà không thực hiện được trong thực tiễn cuộc sống, điều mà C.Mác gọi là thế giới quan lộn ngược. C.Mác viết: “Sự nghèo nàn của tôn giáo vừa là biểu hiện sự nghèo nàn hiện thực, vừa là sự phản kháng chống sự nghèo nàn hiện thực ấy. Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của thế giới không có trái tim, cũng giống như nó là tinh thần của những trật tự không có tinh thần. Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân”<sup>(8)</sup>.

- Khi nghiên cứu tôn giáo, chủ nghĩa Mác luôn khẳng định, tôn giáo không chỉ là một hiện tượng lịch sử xã hội, một hình thái ý thức xã hội đặc biệt mà bên cạnh đó nó còn là một tiểu kiến trúc thượng tầng.

Với tư cách là một tiểu kiến trúc thượng tầng, triết học Mác muốn chứng minh rằng, tôn giáo không chỉ ra đời trong xã hội loài người với những nội dung phản ánh đời sống thực tại của con người trong xã hội đó, mà hơn nữa, tôn giáo còn là một tác nhân quan trọng (với những thiết chế tương ứng) tác động mạnh mẽ tới cái tồn tại xã hội, cái cơ sở hạ tầng đã sinh ra nó cũng như những bộ phận khác của kiến trúc thượng tầng xã hội như nhà nước, pháp luật, đạo đức...

4. *C.Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập*, tập 20, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr. 439.

5. Sđd. tr. 439.

6. Sđd. tr. 437.

7. *C.Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập*, tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 815.

8. Sđd. tr. 569-570.

Tất nhiên, không giống như một số quan điểm phi Mácxit coi sự tác động của tôn giáo sẽ quyết định sự thay đổi của xã hội, nghĩa là nếu như có sự thay đổi trong đời sống tôn giáo thì tất yếu sẽ có sự thay đổi trong đời sống kinh tế, chính trị và những mặt khác của đời sống xã hội, chủ nghĩa Mác cho rằng: chính sự thay đổi của cơ sở hạ tầng xã hội sẽ quyết định tới sự thay đổi trong tôn giáo (với tư cách là một tiểu kiến trúc thượng tầng).

Và, trong sự quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng thì tôn giáo cũng có sự tác động trở lại đối với cơ sở hạ tầng cũng như những nhân tố khác của kiến trúc thượng tầng. Tôn giáo có thể gián tiếp duy trì sự ổn định về mặt kinh tế, chính trị của xã hội, từ đó góp phần thúc đẩy xã hội phát triển; có thể củng cố, bảo vệ và thực thi những chuẩn mực đạo đức của xã hội khi nó bị lung lay trước sự thay đổi của xã hội; nó có thể góp phần thúc đẩy việc thực thi chính sách, pháp luật của nhà nước trong phạm vi tín đồ tôn giáo; cũng là một kênh quan trọng trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của một cộng đồng, một dân tộc hay một quốc gia... Nhưng kèm theo đó, với tư cách là một tiểu kiến trúc thượng tầng, tôn giáo cũng sẽ có thể gián tiếp làm cho những quá trình trên đi theo chiều hướng ngược lại, từ đó có thể dẫn đến sự đổ vỡ của cơ sở hạ tầng xã hội.

Như vậy, việc vận dụng quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của triết học Mác vào việc nghiên cứu tôn giáo sẽ giúp chúng ta có được những nhận thức khoa học đúng đắn về bản chất, nguồn gốc cũng như vai trò của tôn giáo đối với xã hội của con người. Thông qua đó, khẳng định rằng, tôn giáo không phải là một cái gì siêu nhiên thần thánh, “bất khả xâm phạm” hay là một yếu tố sẵn có trong mỗi con người mà nhiều thế lực thù địch hiện

nay đang lợi dụng với danh nghĩa bảo vệ và thực thi “nhân quyền” gây mất đoàn kết, ổn định trật tự xã hội. Tôn giáo chẳng qua cũng chỉ là một hiện tượng xã hội ra đời bởi những nguyên nhân nhất định – những nguyên nhân do chính sự phát triển của xã hội hình thành ra. Nội dung của tôn giáo chính là kết quả của quá trình phản ánh sai lệch cái tồn tại xã hội đã sinh ra nó. Vì vậy, để khắc phục được những tiêu cực do tôn giáo sinh ra, chúng ta không thể “xóa bỏ” một cách chủ quan, cơ học tôn giáo, thay vào đó, phải xóa bỏ đi những cơ sở, những căn nguyên nền tảng mà trên đó tôn giáo ra đời, tồn tại và phát triển. C.Mác viết: “Xóa bỏ tôn giáo, với tính cách là xóa bỏ hạnh phúc ảo tưởng của nhân dân, là yêu cầu thực hiện hạnh phúc thật sự của nhân dân (...). Phê phán thượng giới biến thành phê phán cõi trần, phê phán tôn giáo biến thành phê phán pháp quyền, phê phán thần học biến thành phê phán chính trị”<sup>(9)</sup>.

Tất nhiên, bên cạnh việc phê phán những yếu tố hoang đường, hư ảo, có trong tôn giáo, chúng ta không thể không nhìn nhận đến vai trò quan trọng của nó đối với sự biến đổi của xã hội (với tư cách là một tiểu kiến trúc thượng tầng). Sự nhìn nhận này sẽ giúp cho chúng ta tận dụng được những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống... trong các tôn giáo, không vô tình đẩy một bộ phận người có niềm tin tôn giáo ra ngoài, đối lập với đời sống xã hội, như Đảng Cộng sản Việt Nam đã thừa nhận: Tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu dài. Tín ngưỡng tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đạo đức tôn giáo có nhiều điểm phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Tôn giáo đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam./

9. C.Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập, tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 570-571.